

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ - UEF ngày 26/6/2015  
của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM)

Tên chương trình: *Chương trình Cử nhân*  
Trình độ đào tạo: *Đại học*  
Ngành đào tạo: *Quản trị kinh doanh*

### I. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân kinh tế có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, bố trí, chỉ đạo và kiểm soát, nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực của một doanh nghiệp hay một tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, ngành Quản trị kinh doanh còn nhấn mạnh các kỹ năng quản trị sản xuất, quản trị công nghệ, quản trị văn phòng; tổ chức và khai thác hệ thống thông tin quản lý; vận dụng các lý thuyết quản lý hiện đại để xử lý vấn đề nảy sinh.

### II. Chuẩn đầu ra

#### 1. Kiến thức

- Đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức Quản trị kinh doanh trong môi trường kinh tế thị trường, có kiến thức để triển khai và xây dựng các chiến lược Quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp sản xuất- thương mại -dịch vụ.
- Nhận biết được các cơ hội và thách thức trong hoạt động Quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.
- Sinh viên đủ kiến thức để học tiếp sau đại học.

#### 2. Kỹ năng

- Có các kỹ năng cần thiết để phân tích và nhận diện các hoạt động Quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực.
- Có các kỹ năng cần thiết để lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Có khả năng làm việc dưới áp lực cao trong môi trường kinh doanh năng động.
- Có kỹ năng kinh doanh, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng giải quyết tốt vấn đề.
- Có các kỹ năng cần thiết để hỗ trợ trong quá trình làm việc sau khi ra trường.
- Ngoại ngữ: Theo chuẩn đầu ra chung của nhà trường.

#### 3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân.

- Có thái độ học tập và làm việc nghiêm túc.
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.
- Tinh thần làm việc hợp tác.
- Tích cực tham gia, sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao.
- Cầu tiến, thiện ý học hỏi.

#### 4. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận

- Sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp sẽ có khả năng giải quyết các vấn đề Quản trị kinh doanh của doanh nghiệp như nghiên cứu thị trường, xây dựng thương hiệu, xây dựng và triển khai kế hoạch Quản trị kinh doanh cho từng giai đoạn kinh doanh, và phối hợp được với các bộ phận khác trong doanh nghiệp như bộ phận bán hàng, sản xuất, nhân sự,...
- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty kế toán, kiểm toán, các ngân hàng, các tổ chức tài chính, công ty tổ chức sự kiện, quảng cáo hay nghiên cứu thị trường và trong các hiệp hội ngành nghề cũng như các tổ chức nghiên cứu sâu về Quản trị kinh doanh.

#### 5. Chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học:

Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên cần trình các loại chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ B tin học
- Chứng chỉ chứng nhận trình độ tiếng Anh tương đương B1-UEF (theo khung Châu Âu) hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương IELTS 5.5.



### III. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trung bình là 4 năm.

Thời gian đào tạo tối đa được thực hiện theo quy chế đào tạo.

### IV. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khoá là **124 tín chỉ** (chưa bao gồm Tiếng Anh, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

### V. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### VI. Chương trình đào tạo:

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
<b>I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>							
<b>I.1. Khoa học</b>							
			<b>15</b>				

I.1.01	MAT1103	Toán cao cấp	3	3			
I.1.02	STA1101	Xác suất thống kê	3	3			
I.1.03	PHI1101	Logic học	3	3			
I.1.04	MGT1101	Quản trị học	3	3			
I.1.05	PSY1101	Tâm lý học	3	3			
<b>I.2. Ngoại ngữ</b>			<b>24</b>				
I.2.01	ENG1101	Tiếng Anh 1	3	3			
I.2.02	ENG1102	Tiếng Anh 2	3	3			
I.2.03	ENG1103	Tiếng Anh 3	3	3			
I.2.04	ENG1104	Tiếng Anh 4	3	3			
I.2.05	ENG1105	Tiếng Anh 5	3	3			
I.2.06	ENG1106	Tiếng Anh 6	3	3			
I.2.07	ENG1107	Tiếng Anh 7	3	3			
I.2.08	ENG1108	Tiếng Anh 8	3	3			
<b>I.3. Tin học</b>			<b>3</b>				
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1		
<b>I.4. Luật</b>			<b>3</b>				
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3			
<b>I.5. Chính trị</b>			<b>10</b>				
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 1	2	2			
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 2	3	3			
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3			
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
<b>I.6. Kỹ năng</b>			<b>9</b>				
I.6.01	SKI1101	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	3	3			
I.6.02	SKI1102	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian	3	3			
I.6.03	SKI1103	Khởi nghiệp	3	3			
<b>TỔNG KHỐI GDĐC</b>			<b>64</b>				
<b>II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>							
<b>II.1. Kiến thức bắt buộc</b>			<b>72</b>				
II.1.01	ECO1101	Kinh tế vi mô	3	3			
II.1.02	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	3	3			
II.1.03	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3	3			ECO1101
II.1.04	<b>MKT1101</b>	Marketing căn bản	3	3			
II.1.05	STA1102	Thống kê kinh doanh	3	3			
II.1.06	MGT1109	Quản trị chiến lược	3	3			MGT1101
II.1.07	<b>MGT1110</b>	Quản trị nguồn nhân lực	3	3			MGT1101
II.1.08	ECO1104	Kinh tế lượng	3	3			
II.1.09	FIN1103	Tài chính doanh nghiệp	3	3			
II.1.10	<b>MGT1103</b>	Quản trị sản phẩm	3	3			MGT1101
II.1.11	MGT1104	Quản trị văn phòng	3	3			MGT1101
II.1.12	<b>MGT1105</b>	Logistics	3	3			
II.1.13	<b>MGT1106</b>	Thiết lập và thẩm định dự án	3	3			
II.1.14	ECO1103	Kinh tế quốc tế	3	3			
II.1.15	<b>MGT1116</b>	Quản trị chất lượng	3	3			MGT1101

II.1.16	<b>MGT1107</b>	Quản trị bán hàng	3	3			MGT1101
II.1.17	<b>MKT1102</b>	Quản trị marketing	3	3			MKT1101
II.1.18	<b>BUS1104</b>	Thương mại điện tử	3	3			
II.1.19	<b>MGT1108</b>	Quản trị rủi ro	3	3			MGT1101
II.1.20	<b>BUS1105</b>	Văn hóa doanh nghiệp	3	3			
II.1.21	<b>BUS1309</b>	Thực tập tốt nghiệp	6		6		
II.1.22		Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:					
II.1.22.01	<b>BUS1410</b>	Chuyên đề tốt nghiệp	6			6	
II.1.22.02	<b>BUS1411</b>	Khóa luận tốt nghiệp	6			6	
<b>II.2. Kiến thức tự chọn</b>			<b>12</b>				
<i>Sinh viên chọn một trong các nhóm dưới đây</i>							
<b>II.2.1</b>	<b>Nhóm 1: Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp</b>						
II.2.1.01	<b>BUS1112</b>	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3			
II.2.1.02	<b>MGT1113</b>	Quản trị dự án	3	3			MGT1101
II.2.1.03	<b>MGT1127</b>	Quản trị vận hành	3	3			MGT1101
II.2.1.04	<b>LAW1106</b>	Luật hợp đồng	3	3			
<b>II.2.2</b>	<b>Nhóm 2: Chuyên ngành Quản trị nhân sự</b>						
II.2.2.01	<b>MGT1134</b>	Quản trị thành tích	3	3			
II.2.2.02	<b>BUS1103</b>	Thư tín giao dịch	3	3			
II.2.2.03	<b>MGT1144</b>	Quản trị lương, thưởng và phúc lợi	3	3			
II.2.3.04	<b>LAW1113</b>	Luật lao động	3	3			
<b>II.2.3</b>	<b>Nhóm 3: Chuyên ngành Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn</b>						
II.2.3.01	<b>MGT1121</b>	Quản trị lữ hành	3	3			MGT1101
II.2.3.02	<b>MGT1122</b>	Quản trị nhà hàng	3	3			MGT1101
II.2.3.03	<b>MGT1118</b>	Quản trị khách sạn	3	3			MGT1101
II.2.3.04	<b>MGT1119</b>	Quản trị khu du lịch	3	3			MGT1101
<b>TỔNG KHỐI GDCN</b>			<b>84</b>				
<b>III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY</b>			<b>13</b>				
III.01		Giáo dục thể chất	5		5		
III.02		Giáo dục quốc phòng	8	5	3		


  
**HIỆU TRƯỞNG**
  
**TS. Nguyễn Thanh Giang**